

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Tụ, ngày 30...tháng 09... năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ

1. Người đề nghị³: Ông **VÕ VÂN**; sinh ngày: 14/01/1988; CCCD số: 062088000564 ; nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 19/04/2021; Bà **ĐOÀN THỊ KIM PHƯƠNG**; sinh ngày: 29/07/1990; CCCD số: 075190002178 ; nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH, cấp ngày 19/04/2021.
2. Địa chỉ/trụ sở chính: Thôn Đăk Manh 2, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0379572186
4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): Thôn Đăk Manh 2, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là: Thôn Đăk Manh 2, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi).
5. Diện tích đất (m²): **724,4 m²**. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm.
 - a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có): 0.....
 - b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m²) (nếu có): 0
6. Diện tích rừng (m²) (nếu có): 0.....
7. Để sử dụng vào mục đích⁴: Xin chuyển **180 m²** đất LNC lên đất thổ cư để xây dựng nhà ở.
8. Thời hạn sử dụng đất: ONT: Lâu dài.
9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có) Không
10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.
Các cam kết khác (nếu có): Khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, vợ chồng chúng tôi, cam kết sử dụng đúng mục đích được cho phép, đúng theo nhu cầu.
11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)⁵ Giấy chứng nhận số **AA 03212590**

Người làm đơn⁶

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Vân
Võ Vân

¹ Giao đất/thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng.

² Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng.

³ Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, Cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc sổ định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập Cơ quan, tổ chức sự nghiệp văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/dăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

⁴ Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

⁵ Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

⁶ Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng
cho quyền sử dụng đất)*

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **VÕ VÂN**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 14/01/1988

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/CMQNCN (trường hợp cá nhân chưa có MST):
062088000564

[08] Ngày cấp: 19/04/2021 [09] Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Đăk Manh 2 [10.4] Phường/xã/thị trấn: xã Ngọc Tú

[10.5] [10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
<u>1</u>				
<u>2</u>				

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà:[17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: Đăk Manh 2 [17.4] Phường/xã/thị trấn: xã Ngọc Tú

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận : VP 00548 [20.2] Ngày cấp: 20/06/2025

[20.3] Thửa đất số: 685 [20.4] Tờ bản đồ số: 17

[20.5] Diện tích: 724,4 m² [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: đất ONT : 180 m²

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngọc Tú, ngày 30... tháng 09... năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

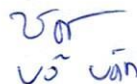
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....



II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **VÕ VĂN**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh

2	5	0	1	1	9	6	2
---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[29] Mã số thuế:

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 062088000564

[31] Ngày cấp: 19/04/2021 [32] Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: Đăk Mạnh 2 [33.4] Xã/phường/ đặc khu: Ngọc Tụ

[33.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☒

[34.1] Số giấy chứng nhận: VP 00548 [34.2] Ngày cấp: 20/06/2025

[34.3] Thừa đất số: 685 [34.4] Tờ bản đồ số: 17

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 724,4 m².

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 180 m².

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: ONT

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): 180 m².

[35] Chưa có giấy chứng nh ☐:

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: 180 m². [40] Hạn mức tính thuế: 180 m².

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ONT [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực:

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
		...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: **[46]** Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: **[48]** Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

Ngọc Tú, ngày..... tháng..... năm 2025

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ngọc Tú, ngày..... tháng..... năm 2025

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] **Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ): **VÕ VÂN**

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ: Thôn Đăk Mạnh 2, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): Fax email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có) :

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....ngày.....

2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai),
gồm: - Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất
- Giấy chứng nhận QSD đất

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Thôn Đăk Mạnh 2, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (Nay là: Thôn Đăk Mạnh 2, xã Ngọc Tụ, tỉnh Quảng Ngãi).

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: Đất LNC

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Đất ONT

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng..... năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng.

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²): 180 m²

4.1. Đất ở tại nông thôn: 180 m²

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Ngoài hạn mức giao đất ở:

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDĐ hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng

đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngọc Tú, ngày...30...tháng...09..... năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Võ Văn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **VÕ VĂN**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 062088000564

[07] Địa chỉ: Thôn Đăk Manh 2, xã Ngọc Tụ

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **685** ; Tờ bản đồ số: **17**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Đăk Manh 2

1.2.2. Phường/xã: Ngọc Tụ

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

1.5. Diện tích (m²): **180 m²**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhận chuyển nhượng.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:

Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu:

Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²):Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng): đồng.

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngọc Tu, ngày 30 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI****THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Vũ Văn

UBND XÃ NGỌC TỰ

Mẫu số: 02/SDDNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **VÕ VÂN**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 14/01/1988

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế): 062088000564

[08] Ngày cấp: 19/04/2021 [09] Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Đăk Manh 2 [10.4] Phường/xã/thị trấn: xã Ngọc Tự

[10.5] [10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: Đăk Manh 2 [16.4] Phường/xã/thị trấn: xã Ngọc Tự

[16.5] Quận/huyện: [16.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[17] Sổ địa chính: [18] Thừa đất số: 685 [19] Tờ bản đồ số: 17

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm							
II	Cây lâu năm		685	724,4				
	Cộng cây lâu năm		685	724,4				
	Tổng cộng		685	724,4				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngọc Tú, ngày 30 tháng 09 năm 2025

CHỦ HỘ
(Ký ghi rõ họ tên)


Vũ Văn

CÁN BỘ THUẾ
(Ký ghi rõ họ tên)

Ngọc Tú, ngày ... tháng ... năm 2025
UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.